TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày: 31/5/2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuân.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Huỳnh Bình
- Ông Nguyễn Ngọc Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2019; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 16/4/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2019/HSST-QĐ ngày 02/5/2019 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn L, sinh năm 1996, tại tỉnh An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp PH, xã ĐM, huyện TS, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Không, Trình độ học vấn: Không đi học; Cha: Nguyễn Văn G, sinh năm 1973, còn sống; Mẹ: Võ Thị T, sinh năm 1972, còn sống; Gia đình bị cáo có 03 anh, chị em. Bị cáo là con út trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giữ trong vụ án Cướp tài sản từ ngày 31/8/2018, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện VC, tỉnh Đồng Nai; Bị cáo có mặt.

2. Danh N (Tên gọi khác: Ba N), sinh năm 1993, tại tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố VĐ, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơme; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nghề mộc, Trình độ học vấn: Không đi học; Cha: Danh Nỡ, sinh năm 1965, còn sống; Mẹ: Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1968, còn sống; Gia đình bị cáo có 06 anh, chị em, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo sống như vợ chồng với chị Đỗ Hồng Miên, sinh năm 1994 (Không đăng ký kết hôn), có 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Lộc trong vụ án khác; Bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; Địa chỉ: Ấp 2, xã TA, huyện VC, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

- Bà Lê Thúy K, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp V, xã TT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

- Chị Quách Thị Mai L1, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp ĐH, xã HN, huyện TB, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Huỳnh Tấn T1, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp 6-7, xã TT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

- Ông Phạm Vĩnh T3, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp Đông Hải 2, xã HN, huyện TB, tỉnh Đồng Nai (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Phạm Thị Phương L2, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Đông Hải 2, xã HN, huyện TB, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2018 đến tháng 8/2018, Võ Văn L và Danh N đã thực hiện nhiều vụ chiếm đoạt tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trên địa bàn huyện VC, cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất**: Khoảng 08 giờ ngày 04/07/2018 anh Võ Đoàn Nhất K1, sinh năm 1997 và chị Quách Thị Mai L1, sinh năm 1998 đến phòng trọ của anh Đinh Văn T4 tại khu nhà nghỉ Hùng Lâm thuộc ấp Ông Hường, xã TT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai. Tại đây có T4, Võ Văn L, Trần T5 và một số người khác, anh K1, chị L1 ngồi chơi khoảng 30 phút thì Võ Văn L hỏi mượn anh K1 xe mô tô hiệu Vision biển số 60B8-825.20 để đi về nhà tắm giặt. Anh K1 đồng ý giao chìa khóa và xe mô tô biển số 60B8-825.20 cho L, Trần T5 đi cùng L. Chờ mấy ngày sau không thấy L trả lại xe nên ngày 09/7/2018 anh K1 đã đến Công an xã TT trình báo sự việc.

Sau khi nhận xe mô tô, Lắm nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài, Lắm điều khiển xe mô tô hiệu Vision biển số 60B8-825.20 đến nhà Lê Minh Tiến (Bi), sinh năm 1995, thường trú tại ấp 6-7, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai và giao xe cho Danh Nghiệp đi tiêu thụ, Nghiệp biết rõ nguồn gốc xe mô tô hiệu Vision biển số 60B8-825.20 do Võ Văn Lắm phạm tội mà có. Danh Nghiệp mang xe đến nơi ở của Phương thuộc khu vực ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Tại đây Nghiệp gặp Nguyễn Thành Nam, sinh năm 1988, trú tại 21/19, tổ 19, khu phố 8, phường Long Bình, thành Phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nhờ Nam tìm người bán giúp. Danh Nghiệp giao xe mô tô cho Nam nhưng không nói rõ nguồn gốc xe.

N1 cùng với Nguyễn Văn T6, ngụ tại 11/15, tổ 15, khu phố 8, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai đem xe mô tô Biển số 60B8-825.20 đến khu vực Thủ Đức, thành phố Hồ chí Minh bán xe cho một người tên H1 là bạn của T6 (không rõ địa chỉ) được 5.000.000 đồng. Khoảng 3 ngày sau Nam giao tiền cho Danh N

4.700.000 đồng, còn 300.000 đồng sử dụng cá nhân. Xe mô tô hiệu Vision biển số 60B8-825.20 không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 107/KL-ĐGTS ngày 28/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện VC kết luận xe mô tô hiệu Vision biển số 60B8-825.20 trị giá 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

*** Vụ thứ 2**: Khoảng 05 giờ ngày 30/7/2018, Võ Văn L sử dụng xe mô tô Honda 67 không rõ biển số mượn của Danh N rủ Trần T5, sinh ngày 21/04/2003 đi trộm cắp tài sản. Khi đến trước cửa tiệm sửa xe của ông Huỳnh Tấn T1 thuộc ấp 6-7, xã TT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai, cả hai phát hiện xe mô tô hiệu Dream biển số 60K5-7253 (xe của bà Lê Thúy K, sinh năm 1977, thường trú ấp Vàm, xã TT, huyện VC mang đến tiệm của ông T1 sửa chưa lấy) dựng trước tiệm không có người trông coi. Thuận xuống xe dùng đoản bẻ khóa chiếm đoạt xe mô tô biển số 60K5-7253 sau đó mang về thành phố BH giao cho Danh N tiêu thụ.

Danh Nghiệp điều khiển xe mô tô 67, L điều khiển xe Dream cùng một đối tượng tên D chưa rõ địa chỉ điều khiển xe mô tô biển số 60K5-7253 đến nhà Lê Minh T7 trú tại ấp 6-7, xã TT, huyện VC để nhờ bán. Kết quả điều tra ông Lê Minh T8 (cha của Tiến) và Lê Minh T7 khai báo khoảng tháng 7/2018 Danh N, Võ Văn L và một đối tượng không rõ tên, địa chỉ có mang xe mô tô hiệu Dream không rõ biển số đến nhà T7, hỏi có mua không thì T7 không mua, sau đó 3 người mang đi đâu T7 không rõ. Xe mô tô biển số 60K5-7253 không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 105/KL-ĐGTS ngày 28/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện VC kết luận xe mô tô hiệu Dream biển số 60K5-7253 trị giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

*** Vụ thứ 3:** Khoảng 13 giờ ngày 20/8/2018, Võ Văn L cùng đối tượng tên Đ (chưa rõ địa chỉ) rủ nhau đi trộm cắp tài sản. L sử dụng xe mô tô hiệu Dream không nhớ biển số mượn của P (không rõ địa chỉ) chở Đen. Khi đến ấp Cây Xoài, xã TA, huyện VC phát hiện có một chiếc xe mô tô hiệu HONCITI biển số 60FL-6402 của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962, trú tại ấp 2, xã TA, huyện VC dựng bên lề đường, chìa khóa gắn trên ổ điện không có người trông coi. L dừng xe, Đ xuống nổ máy xe mô tô biển số 60FL- 6402 chạy về thành phố BH bán cho người đi đường (không rõ địa chỉ) được 500.000 đồng. Xe mô tô HONCITI biển số 60FL-6402 không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 106/KL-ĐGTS ngày 28/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện VC kết luận xe mô tô hiệu HONCITI biển số 60FL-6402 trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Chị Quách Thị Mai L1, bà Lê Thúy K, ông Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại, bị cáo chưa bồi thường.

Ngoài ra, vào ngày 11 tháng 06 năm 2018 Danh N có hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", đã bị Toà án nhân dân huyện TB, tỉnh Đồng Nai xét xử tuyên phạt 01 năm tù tại Bản án số 15/2019/HSST ngày 25/01/2019.

Ngày 09 tháng 09 năm 2018 Võ Văn L bị Cơ quan điều tra Công an huyện VC khởi tố, tạm giam về tội "Cướp tài sản", hồ sơ hiện đang trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

Đối với Trần T5 sinh ngày 21/4/2003 chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự, hiện T5 không mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để có biện pháp xử lý phù hợp quy định pháp luật.

Đối với Lê Minh T7, quá trình điều tra T7 không thừa nhận đã nhận xe mô tô biển số 60K5-7253 của L và Danh N giao đem đi bán nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thành N1 khi Danh N giao xe mô tô biển số 60B8-825.20 cho Nam nhờ tìm người bán nhưng không nói rõ nguồn gốc nên chưa đủ cơ sở xử lý hình sự đối với N1.

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-VC ngày 18/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VC, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Võ Văn về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175; Bị cáo Danh N về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VC giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Võ Văn L và Danh N và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Võ Văn L 16 tháng đến 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 12 tháng đến 14 tháng tù về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 28 tháng đến 34 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Danh N 12 tháng đến 16 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp án. Tổng hợp với hình phạt 01 (Một năm) tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại bản án số: 15/2019/HSST ngày 25/01/2019 của TAND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Võ Văn L bồi thường thường thiệt hại cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VC, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo Võ Văn L, Danh N nói lời nói sau cùng: Các bị cáo kính xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VC, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng:

1. Theo lời khai của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; Địa chỉ: Ấp 2, xã TA, huyện VC, tỉnh Đồng Nai có tại hồ sơ (Bút lục số 116-121), ông H có khai nội dung: "Xe mô tô Biển số 60FL-6402 tôi mua tại tiệm sửa xe tại thành phố BH, tỉnh Đồng Nai (Không còn nhớ tên tiệm) vào năm 2013 với giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) về để làm phương tiện đi lại". Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 27/11/2018 của Đội cảnh sát giao thông Công an huyện VC thì xe mô tô Biển số 60FL-6402 chủ xe là Trần Thị C, năm sinh: 1956; Địa chỉ: Số 53 ấp 4, GC, ĐQ, Đồng Nai.

Theo biên bản xác minh ngày 06/3/2019 của Cơ quan có thẩm quyền tại Công an xã GC, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai có ghi nhận nội dung: " Bà Trần Thị C, năm sinh: 1956; HKTT: Số 53 ấp 4, xã GC, ĐQ, Đồng Nai, hiện tại bà C đã chết và đã xóa khẩu tại địa phương vào ngày 02/11/2007. Trong quá trình sinh sống tại địa phương, bà C không có thông báo gì về việc tranh chấp xe mô tô Biển số 60FL-6402 do bà C đứng tên". Tuy nhiên, bà Trần Thị C đã chết nhưng Cơ quan có thẩm quyền chưa xác minh làm rõ hàng thừa kế thứ nhất gồm: *Chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi* của bà C theo quy định của pháp luật về dân sự để đưa họ vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách bị hại hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Đồng thời, tiến hành lấy lời khai của họ để làm rõ về nguồn gốc, quá trình sử dụng, chuyển nhượng... đối với xe mô tô Biển số 60FL-6402 của bà Trần Thị C.

2. Theo lời khai của bà Lê Thúy K, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp Vàm, xã TT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai có tại hồ sơ (Bút lục số 114) chị K có khai nội dung: "Xe mô tô Biển số 60K5-7253 hiệu Dream lùn, màu đen tôi mua của anh H2 (không rõ họ và tên) tại xã TP, huyện VC, tỉnh Đồng Nai, giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), mua năm 2016 (không nhớ ngày tháng mua)". Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 27/11/2018 của Đội cảnh sát giao thông Công an huyện VC thì xe mô tô Biển số 60K5-7253 chủ xe là Đặng Thị Bích N2, năm sinh: Không rõ; Địa chỉ: Ấp 2, BC, LT, Đồng Nai.

Theo biên bản xác minh ngày 06/3/2019 của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại Công an xã BC, huyện LT đối với đương sự Đặng Thị Bích N2 có ghi nhận nội dung: "Đương sự Đặng Thị Bích N2 có đăng ký HKTT tại ấp 2, BC, LT, Đồng Nai nhưng hiện nay đương sự N2 không có mặt tại địa phương, đương sự N2 đi đâu, làm gì địa phương không rõ. Công an xã BC không nhận được thông tin về việc xe mô tô Biển số 60K5-7253 liên quan đến tranh chấp dân sự hoặc liên quan đến vụ án

hình sự". Tuy nhiên, cơ quan có thẩm quyền chưa xác minh rõ năm sinh, nhân thân của đương sự để Tòa án có cơ sở giải quyết vụ án về dân sự.

Ngày 29/3/2019, Tòa án ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 02/2019/QĐ - HS trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện VC điều tra bổ sung.

Ngày 02/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện VC có văn bản số 150/CV-VKS gửi Tòa án nhân dân huyện VC có ghi nhận nội dung sau:

Quá trình điều tra, xác minh đủ cơ sở xác định tại thời điểm xảy ra tội phạm anh Huỳnh Tấn T1 ngụ tại ấp 6-7, xã TT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai đang là người quản lý đối với xe mô tô hiệu Dream biển số 60K5-7253; anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1962, trú tại ấp 2, xã TA, huyện VC là người đang quản lý xe mô tô hiệu HONCITI biển số 60FL-6402. Do vậy, về trách nhiệm dân sự bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại là anh T1 và anh H.

Trường hợp phát sinh tranh chấp về tài sản giữa bà C và bà N2 với những người bị hại trong vụ án, các đương sự có quyền yêu cầu giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác "Đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện, yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự. Tòa án chỉ giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó". Do vậy, việc cơ quan điều tra không xác minh được nhân thân của và hàng thừa kế của những người đứng tên trong giấy đăng ký xe trong vụ án nêu trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Căn cứ khoản 3 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện VC giữ nguyên quyết định truy tố bị can như cáo trạng số 14/CT-VKS-VC ngày 18/02/2019 và chuyển hồ sơ đến Tòa án nhân dân huyện VC để tiến hành xét xử.

Căn cứ Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định về "Giới hạn của việc xét xử", Tòa án nhân dân huyện VC tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Võ Văn L và Danh N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Ngày 04/07/2018 tại khu nhà nghỉ Hùng Lâm thuộc ấp Ông Hường, xã TT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai, Võ Văn L sau khi mượn xe mô tô hiệu Vision biển số 60B8-825.20 của chị Quách Thị Mai L1 đã chiếm đoạt mang đến nhờ Danh N bán giúp để lấy tiền tiêu xài. Trị giá tài sản thiệt hại là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Khoảng 05 giờ ngày 30/7/2018, tại ấp 6-7, xã TT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai, Võ Văn L và Trần T5 đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 60K5-7253 do ông Huỳnh Tấn T1 quản lý (chủ xe là bà Lê Thúy K), trị giá tài sản thiệt hại 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Khoảng 13 giờ ngày 20/8/2018 tại ấp Cây Xoài, xã TA, huyện VC, tỉnh Đồng Nai, Võ Văn L cùng Đ (chưa rõ địa chỉ) lén lút chiếm đoạt xe mô tô HONCITI biển số 60FL- 6402 của ông Nguyễn Văn H. Trị giá tài sản thiệt hại 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Bị cáo Danh N mặc dù biết rõ tài sản xe môtô hiệu Vision biển số 60B8-825.20 và xe mô tô hiệu Dream biển số 60K5-7253 do Võ Văn L phạm tội mà có được nhưng Danh N vẫn cố ý giúp L mang các tài sản trên đi tiêu thụ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Võ Văn L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị Viện kiểm sát nhân dân huyện VC, tỉnh Đồng Nai truy tố theo tội danh, điểm, khoản, điều nêu trên là có căn cứ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Danh N đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị Viện kiểm sát nhân dân huyện VC, tỉnh Đồng Nai truy tố theo tội danh, khoản, điều nêu trên là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo:

- Đối với bị cáo Võ Văn L: Trong thời gian ngắn, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, ngày 30/7/2018 tại ấp 6-7 xã TT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai bị cáo và Trần T5 (không rõ họ tên, địa chỉ) đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 60K5-7253 của bà Lê Thúy K là chủ sở hữu (anh Huỳnh Tấn T1 đang quản lý); Ngày 20/8/2018 tại ấp Cây Xoài, xã TA, huyện VC, tỉnh Đồng Nai, bị cáo cùng Đ (không rõ họ tên, địa chỉ) lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 60FL- 6402 của ông Nguyễn Văn H là chủ sở hữu; Ngày 04/07/2018 tại khu nhà nghỉ Hùng Lâm thuộc ấp Ông Hường, xã TT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai, lợi dụng sự quen biết, bị cáo sau khi mượn được xe mô tô hiệu Vision biển số 60B8-825.20 của chị Quách Thị Mai L1 đi về nhà trọ tắm đã nảy sinh đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên nhờ Danh Np mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Đồng thời, ngày 09 tháng 09 năm 2018, bị cáo Võ Văn L bị Cơ quan điều tra Công an huyện VC khởi tố, tạm giam về tội "Cướp tài sản" hồ sơ hiện đang trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Hành vi của bị cáo nêu trên cần phải có mức án nghiêm, tương xứng hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do bị cáo L phạm nhiều tội nên căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định.

- Đối với bị cáo Danh N: Sau khi bị cáo Lắm trộm cắp được xe mô tô biển số 60K5-7253 và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt được xe mô tô hiệu Vision biển số 60B8-825.20 thì L mang xe chiếm đoạt được đến nhờ bị cáo N mang đi tiêu thụ giúp thì bị cáo đồng ý. Bị cáo đã tích cực mang các xe mô tô do Lắm trộm cắp được nêu trên đi tiêu thụ ở nhiều nơi, trong đó bị cáo đã bán được chiếc xe mô tô hiệu Vision biển số 60B8-825.20 giá 5.000.000 đồng. Hiện không rõ các xe mô tô trên đang ở đâu, Cơ quan điều tra chưa thu hồi lại được. Hành vi nêu trên của bị cáo Danh N cũng cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Tại bản án số: 15/2019/HSST ngày 25/01/2019 của TAND huyện TB, tỉnh Đồng Nai đã xử phạt bị cáo Danh N 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2018, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bản án trên đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án số: 15/2019/HSST ngày 25/01/2019 của TAND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo Danh N phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và lời khai có tại hồ sơ các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đầu thú; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo N có con còn nhỏ sinh năm 2018. Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ về hình phạt cho các bị cáo khi nghị án.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Võ Văn L và Danh N phạm tội 2 lần trở lên, đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về nhân thân: Các bị cáo L, N có nhân tốt.

[7]. Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 60FL- 6402 của ông Nguyễn Văn H, xe mô tô hiệu Vision biển số 60B8-825.20 của chị Quách Thị Mai L1 và xe mô tô hiệu Dream biển số 60K5-7253 của bà Lê Thúy K, Cơ quan có thẩm quyền không thu hồi lại được nên không có cơ sở xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo Võ Văn L phải bồi thường thiệt hại tài sản cho ông là xe mô tô biển số 60FL- 6402 theo Bản kết luận định giá tài sản số 106/KL-ĐGTS ngày 28/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Ý chí của ông H là tự nguyện nên ghi nhận.

- Tại phiên tòa, chị Quách Thị Mai L1 yêu cầu HĐXX buộc bị cáo Võ Văn L phải bồi thường thiệt hại tài sản cho chị là xe mô tô hiệu Vision biển số 60B8-825.20 theo Bản kết luận định giá tài sản số107/KL-ĐGTS ngày 28/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu số tiền là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng). Tại phiên tòa, bị cáo L đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản nêu trên cho chị Quách Thị Mai L1 số tiền là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

- Tại phiên tòa, bà Lê Thúy K vắng mặt. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của bà K có tại hồ sơ, bà K yêu cầu HĐXX buộc bị cáo Võ Văn L phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà giá trị xe mô tô biển số 60K5-7253 theo quy định của pháp luật.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 105/KL-ĐGTS ngày 28/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện VC kết luận xe mô tô hiệu Dream biển số 60K5-7253 trị giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Tại phiên tòa, bị cáo Võ

Văn L đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thúy K số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Ý chí của bị cáo L là tự nguyện nên nghi nhận. Buộc bị cáo Võ Văn L phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Lê Thúy K số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Huỳnh Tấn T1 vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, lời khai có tại hồ sơ ông T1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì cho ông nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Vĩnh T3 vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, lời khai có tại hồ sơ ông T3 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì cho ông nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Thị Phương L2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì cho bà nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9]. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 468, 589 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Võ Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm ngàn đồng).

- Bị cáo Danh N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 45, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 468, 589 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; Bị cáo Danh N phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Xử phạt bị cáo Võ Văn L 01 (Một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; 01 (Một) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Võ Văn L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Danh N 01 (Một) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (Một) năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại Bản án số: 15/2019/HSST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo Danh N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Không.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Buộc bị cáo Võ Văn L phải bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thúy K số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Buộc bị cáo Võ Văn L phải bồi thường thiệt hại cho chị Quách Thị Mai L1 số tiền là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Bị hại ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo Võ Văn L bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Tấn T1, ông Phạm Vĩnh T3 và bà Phạm Thị Phương L2 không yêu cầu các bị cáo L, N bồi thường thiệt hại gì cho các đương sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Võ Văn L chậm thanh toán đối với số tiền trên thì hàng tháng bị cáo L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí:

- Bị cáo Võ Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm ngàn đồng).

- Bị cáo Danh N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Các bị cáo; Bị hại ông Nguyễn Văn H, chị Quách Thị Mai L1; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Phương L2 có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại bà Lê Thúy K; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Tấn T1, ông Phạm Vĩnh T3 vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;

Nguyễn Phạm Tuân

- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.